

Số 19 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH
V/v thông qua Điều lệ Tổng công ty và các Quy chế của
Tổng công ty Cơ khí xây dựng – CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Cơ khí xây dựng - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung Nghị định 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/06/2025; Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, Tổng công ty đã rà soát, sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các quy chế. Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua:

1. Điều lệ Tổng công ty Cơ khí xây dựng – CTCP, gồm 22 Chương, 64 Điều, 56 trang;
2. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Cơ khí xây dựng – CTCP, gồm 7 Chương, 24 Điều, 21 trang;
3. Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Cơ khí xây dựng – CTCP, gồm 7 Chương, 30 Điều, 43 trang.

Bản tổng hợp các điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các Quy chế đính kèm tờ trình này. Toàn văn dự thảo các văn bản được đăng tải trên Website của Tổng công ty.

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT tiếp thu ý kiến tại Đại hội và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền (nếu có), hoàn thiện sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Tổng công ty, các Quy chế trên; ký ban hành theo thẩm quyền sau khi hoàn thiện.

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT;
- BKS, BDH;
- Lưu: VP, HĐQT, TCNS.



TỔNG HỢP CÁC ĐIỂM SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ COMA 2021



Quy định hiện nay	Dự thảo	Lý do sửa đổi, bổ sung
<p>Điều 10. Giải thích thuật ngữ</p> <p>đ) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p> <p>đ) Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p> <p>o) Người nội bộ của Tổng công ty bao gồm: Người quản lý Tổng công ty; Người đại diện pháp luật của Tổng công ty; Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên); Thư ký Tổng công ty; Người phụ trách quản trị Tổng công ty; Người được ủy quyền công bố thông tin;</p>	<p>Bổ sung: Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Bổ sung: Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p><i>Bổ sung thêm 2 thuật ngữ sau:</i></p> <p>- Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp là Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2025;</p> <p>- Quy chế quản lý người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp là quy chế ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-BXD ngày .../.../2026 của Bộ Xây dựng.</p> <p><i>Bổ sung:</i></p> <p>o) Người nội bộ của Tổng công ty bao gồm: Người quản lý Tổng công ty; Người đại diện pháp luật của Tổng công ty; Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên); thành viên Ban kiểm toán nội bộ; Thư ký Tổng công ty; Người phụ trách quản trị Tổng công ty; Người được ủy quyền công bố thông tin;</p>	<p><i>Cập nhật các quy định pháp luật hiện hành</i></p> <p><i>Cập nhật các quy định pháp luật hiện hành</i></p> <p><i>Cập nhật các quy định pháp luật hiện hành</i></p> <p><i>Bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 45 Điều 4 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và thực tế Tổng công ty</i></p>
	<p><i>Bổ sung 2 thuật ngữ sau điểm k:</i></p> <p>Cơ quan đại diện chủ sở hữu là cơ quan, tổ chức được Chính phủ giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với phần vốn nhà nước đầu tư tại Tổng công ty;</p> <p>Người đại diện phần vốn nhà nước là cá nhân được Cơ quan đại diện chủ sở hữu ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với phần vốn nhà nước đầu tư tại Tổng công ty.</p>	<p><i>Phù hợp với việc cập nhật các quy định pháp luật hiện hành</i></p>



Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, và thời hạn hoạt động của Tổng công ty		
3. Trụ sở đăng ký của Tổng công ty: a) Địa chỉ: 125D Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. b) Điện thoại: (84.024) 38631122 c) Fax: (84.024) 38631216	<i>Sửa đổi:</i> 3. Trụ sở đăng ký của Tổng công ty: a) Địa chỉ: 125D phố Minh Khai, Phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội. b) Điện thoại: (84.024) 38631122 <i>Bỏ</i>	<i>Phù hợp với đơn vị hành chính hiện nay</i> <i>Phù hợp với thực tế Tổng công ty</i>
Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông		
2. s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	<i>Sửa đổi:</i> 2. s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các khoản 3, 4, 5 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	<i>Sửa đổi theo quy định pháp luật hiện hành</i>
Điều 19. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông		
a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	<i>Bổ sung:</i> a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông dựa trên sổ đăng ký cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của Tổng công ty.	<i>Bổ sung theo khoản 21 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15</i>
Điều 22. Điều kiện để Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua		
1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành... 5. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành...	<i>Sửa đổi, bổ sung:</i> 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành... 5. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành...	<i>Sửa đổi, bổ sung theo khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15</i> <i>Sửa đổi, bổ sung theo khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15</i>
Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông		
4. b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty qua fax hoặc thư điện tử phải	<i>Sửa đổi: bỏ từ "fax hoặc"</i>	<i>Phù hợp với thực tế Tổng công ty</i>
Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị		
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số	<i>Sửa đổi:</i> 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải đảm bảo tối thiểu có 01 thành viên là thành viên không điều hành.	<i>Sửa đổi theo khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP</i>

<p>thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Tổng công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p>		
<p>Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p>		
<p>2. r) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành Quy chế công bố thông tin của Tổng công ty;</p> <p>5. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Tổng công ty gây thiệt hại cho Tổng công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho Tổng công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Tổng công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.</p> <p>Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>5. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa</p>	<p><i>Bổ sung:</i></p> <p>2. r) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế công bố thông tin của Tổng công ty;</p> <p><i>Sửa đổi khoản 5:</i></p> <p>5. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị căn cứ vào các nội dung quy định tại Luật số 68/2025/QH15 (phần liên quan đến doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ) và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành, phối hợp với Người đại diện phần vốn nhà nước báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu trước khi biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Tổng công ty gây thiệt hại cho Tổng công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho Tổng công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Tổng công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.</p> <p><i>Sửa đổi: bỏ từ "fax"</i></p>	<p><i>Bổ sung theo khoản 4 Điều 12 Nghị định 05/2019/NĐ-CP và phù hợp với thực tế Tổng công ty</i></p> <p><i>Sửa đổi theo Luật số 68/2025/QH15</i></p> <p><i>Sửa đổi phù hợp với thực tế Tổng công ty</i></p>

<p>chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Tổng công ty.</p>		
<p>8. c) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p>	<p>- <i>Bổ sung thêm 1 điểm sau điểm a:</i> Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; - <i>Bỏ từ "fax".</i></p>	<p>- <i>Bổ sung theo điểm c khoản 9 Điều 157 Luật Doanh nghiệp số 59/2019/QH14 và yêu cầu thực tế</i> - <i>Sửa đổi phù hợp với thực tế Tổng công ty</i></p>
<p>12.h) Các vấn đề đã được thông qua;</p>	<p><i>Bổ sung:</i> 12.h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p>	<p>- <i>Bổ sung theo điểm đ khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp số 59/2019/QH14</i></p>
<p>13. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 12 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p><i>Sửa đổi, bổ sung:</i> 13. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 12 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p><i>Sửa đổi, bổ sung theo khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15</i></p>
<p>Điều 33. Người phụ trách quản trị Tổng công ty</p>		
<p>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Tổng công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Tổng công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Tổng công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội</p>	<p><i>Sửa đổi, bổ sung khoản 1:</i> 1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Tổng công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Tổng công ty. Người Phụ trách quản trị Tổng công ty thực hiện nhiệm vụ của Thư ký Tổng công ty theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Điều lệ này. Thời hạn bổ nhiệm của Người phụ trách quản trị Tổng công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. <i>Sửa đổi khoản 3:</i> 3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.</p>	<p><i>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tế Tổng công ty</i></p>


<p>đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Tổng công ty tùy từng thời điểm.</p>		
<p>Điều 34. Thư ký Tổng công ty</p> <p>1. Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Tổng công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Tổng công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Tổng công ty tùy thuộc khối lượng và yêu cầu công việc từng thời điểm.</p> <p>2.</p> <p>a) Giúp Chủ tịch Hội đồng quản trị chuẩn bị và thực hiện các công việc, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu về thủ tục của các cuộc họp; tham dự các cuộc họp theo quy định tại tiết 1, điểm a khoản này; ghi chép biên bản các cuộc họp; - Thực hiện việc cung cấp thông tin và thủ tục hành chính theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. - Cung cấp thông tin tài chính, bản sao biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. - Lưu trữ hồ sơ tài liệu của Hội đồng quản trị theo quy định. <p>b) Giúp Tổng Giám đốc chuẩn bị và thực hiện các công việc, bao gồm:</p> <p>c) Thư ký Tổng công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin, lưu trữ tài liệu, hồ sơ an toàn theo quy định của pháp luật và của Tổng công ty.</p>	<p><i>Sửa đổi:</i></p> <p>1. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập Tổ Thư ký Tổng công ty. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm thành viên Tổ Thư ký Tổng công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.</p> <p><i>Bỏ tiêu đề mục a</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Sửa đổi:</i> “- Tham mưu về thủ tục của các cuộc họp; tham dự và ghi chép biên bản các cuộc họp theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc;” - <i>Sửa đổi:</i> “- Thực hiện việc cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.” <p><i>Bỏ 2 đoạn này.</i></p> <p><i>Bỏ toàn bộ nội dung mục b.</i></p> <p><i>Sửa đổi:</i> “- Thư ký Tổng công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin, lưu trữ tài liệu, hồ sơ của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và của Tổng công ty.”</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp với thực tế Tổng công ty</i></p>
<p>Điều 44. Trách nhiệm cần trọng, trung thực và tránh</p>	<p>các xung đột về quyền lợi</p>	
<p>9. Giao dịch giữa Tổng công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm</p>	<p><i>Sửa đổi, bổ sung:</i></p> <p>9. Hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc,</p>	<p><i>Sửa đổi, bổ sung cho thống nhất quy định giữa các điều, khoản</i></p>

<p>soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Tổng công ty và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất: những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Tổng công ty đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Tổng công ty đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	<p>Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Tổng công ty và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất: những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Tổng công ty đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với hợp đồng, giao dịch có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) hoặc hợp đồng, giao dịch dẫn đến giá trị hợp đồng, giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Tổng công ty đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	
<p>Phụ lục Điều lệ</p>	<p><i>Bỏ toàn bộ nội dung Phụ lục</i></p>	<p><i>Điều lệ đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 68/2025/QH15</i></p>

Và một số sửa đổi, bổ sung nhỏ về câu chữ cho rõ ràng và chính xác (xem trong bản dự thảo Điều lệ).

PHÒNG TỔ CHỨC NHÂN SỰ

TỔNG HỢP CÁC ĐIỂM SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ COMA

 Quy định hiện nay (ĐHCĐ 2021 thông qua)	Dự thảo năm 2026	Lý do sửa đổi, bổ sung
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;	<i>Sửa đổi, bổ sung</i> Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;	Cập nhật các quy định pháp luật hiện hành
Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;	<i>Sửa đổi, bổ sung</i> Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;	Cập nhật các quy định pháp luật hiện hành
	<i>Bổ sung:</i> Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025;	Cập nhật các quy định pháp luật hiện hành
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;	<i>Sửa đổi, bổ sung</i> Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025;	Cập nhật các quy định pháp luật hiện hành
Điều 2. Giải thích từ ngữ	<i>Bổ sung 2 thuật ngữ sau:</i> <i>Điểm k: Cơ quan đại diện chủ sở hữu là cơ quan, tổ chức được Chính phủ giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với phần vốn nhà nước đầu tư tại Tổng công ty;</i>	Phù hợp với việc cập nhật các quy định pháp luật hiện hành



	<p><i>Điểm l) Người đại diện phần vốn nhà nước là cá nhân được Cơ quan đại diện chủ sở hữu ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với phần vốn nhà nước đầu tư tại Tổng công ty.</i></p>	
<p>Điều 13. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. k) Trong lĩnh vực quản trị hệ thống:</p> <p>Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành Quy chế công bố thông tin của Tổng công ty</p>	<p><i>Sửa đổi, bổ sung điểm k khoản 2 điều 13:</i></p> <p>Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế công bố thông tin của Tổng công ty</p> <p><i>Bổ sung khoản 3:</i></p> <p>3. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị căn cứ vào các nội dung quy định tại Luật số 68/2025/QH15 (phần liên quan đến doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ) và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành, phối hợp với Người đại diện phần vốn nhà nước báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu trước khi biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty.</p>	<p><i>Bổ sung theo khoản 4 Điều 12 Nghị định 05/2019/NĐ-CP và phù hợp với thực tế Tổng công ty</i></p> <p><i>Sửa đổi, bổ sung theo Luật số 68/2025/QH15</i></p>

106
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

<p>Điều 15. Số lượng, cơ cấu, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên. Cơ cấu HĐQT phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành</p>	<p><i>Sửa đổi:</i></p> <p>1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên. Cơ cấu HĐQT phải đảm bảo tối thiểu có một (01) thành viên HĐQT là thành viên không điều hành</p>	<p><i>Sửa đổi theo khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP</i></p>
<p>Điều 18. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị</p> <p>6. Cơ chế biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị:</p> <p>a) Hội đồng quản trị biểu quyết từng báo cáo, tờ trình và vấn đề trình Hội đồng quản trị tại cuộc họp. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị trong trường hợp: Biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, hoặc gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp qua thư điện tử, fax;</p> <p>7. Lập Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>c) Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị phải có chữ ký của chủ tọa, thư ký cuộc họp và các thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>Trường hợp chủ tọa, thư ký cuộc họp từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy tại điểm b khoản 7 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản.</p> <p>8. Ban hành nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:</p> <p>Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền của HĐQT bằng việc lấy ý kiến các</p>	<p><i>Sửa đổi, bổ sung:</i></p> <p>a) Hội đồng quản trị biểu quyết từng báo cáo, tờ trình và vấn đề trình Hội đồng quản trị tại cuộc họp. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị trong trường hợp: Biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác hoặc gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp qua thư, thư điện tử;</p> <p><i>Sửa đổi, bổ sung:</i></p> <p>Trường hợp chủ tọa, thư ký cuộc họp từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy tại điểm b khoản 7 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p> <p><i>Sửa đổi, bổ sung:</i></p> <p>Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết thuộc</p>	<p><i>Phù hợp với thực tế Tổng công ty</i></p> <p><i>Sửa đổi, bổ sung theo khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15</i></p>



<p>thành viên HĐQT bằng văn bản. Việc lấy ý kiến bằng văn bản sẽ được thực hiện như sau:</p> <p>b) Chủ tịch HĐQT phải chuẩn bị thư lấy ý kiến các thành viên HĐQT. Thư lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau: (i) các vấn đề cần lấy ý kiến, (ii) phương án biểu quyết bao gồm: Tán thành, không tán thành, (iii) thời hạn phải gửi về Tổng công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời và (iv) họ tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và họ tên, chữ ký của thành viên HĐQT được lấy ý kiến.</p>	<p>thẩm quyền của HĐQT bằng việc lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản. Việc lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua Nghị quyết sẽ được thực hiện như sau:</p> <p>b) Chủ tịch HĐQT chỉ đạo Phụ trách quản trị Tổng công ty/Thư ký Tổng công ty chuẩn bị Hồ sơ lấy ý kiến các thành viên HĐQT. Hồ sơ lấy ý kiến bao gồm: Phiếu lấy ý kiến, Dự thảo Nghị quyết, Tờ trình và các báo cáo liên quan.</p> <p>- Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau: (i) các vấn đề cần lấy ý kiến, (ii) phương án biểu quyết bao gồm: Tán thành, không tán thành, (iii) thời hạn phải gửi về Tổng công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời và (iv) họ tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và họ tên, chữ ký của thành viên HĐQT được lấy ý kiến.</p>	<p><i>Phù hợp với thực tế Tổng công ty</i></p>
<p>Điều 20. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty</p> <p>1. HĐQT bổ nhiệm 01 Phụ trách quản trị Tổng công ty để cố vấn, tham mưu cho HĐQT trong việc thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ của HĐQT và trong quan hệ giữa HĐQT với ĐHCĐ.</p>	<p><i>Sửa đổi, bổ sung:</i></p> <p>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Tổng công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Tổng công ty. Người Phụ trách quản trị Tổng công ty thực hiện nhiệm vụ của Thư ký Tổng công ty theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Điều lệ Tổng công ty. Thời hạn bổ nhiệm của Người phụ trách quản trị Tổng công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm</p>	<p><i>Phù hợp với thực tế Tổng công ty</i></p>

Và một số sửa đổi, bổ sung nhỏ về câu chữ cho rõ ràng và chính xác



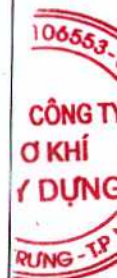
TỔNG HỢP CÁC ĐIỂM SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN



Quy định hiện nay (ĐHĐCĐ 2021 thông qua)	Dự thảo năm 2026	
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;	<i>Bổ sung:</i> Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;	Cập nhật các quy định pháp luật hiện hành
Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;	<i>Bổ sung:</i> Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;	Cập nhật các quy định pháp luật hiện hành
	<i>Bổ sung:</i> Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025;	Cập nhật các quy định pháp luật hiện hành
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;	<i>Bổ sung</i> Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025;	Cập nhật các quy định pháp luật hiện hành
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành	<i>Sửa đổi:</i> 1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu có một (01) thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.	<i>Sửa đổi theo khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP</i>



<p>viên không điều hành.</p>		
<p>Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng quản trị</p> <p>i) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty.</p>	<p><i>Sửa đổi, bổ sung:</i></p> <p>i) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người Phụ trách quản trị Tổng công ty và người quản lý khác của Tổng công ty.</p> <p><i>Bổ sung:</i></p> <p>k) Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định của pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.</p> <p>4. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị căn cứ vào các nội dung quy định tại Luật số 68/2025/QH15 (phần liên quan đến doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ) và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành, phối hợp với Người đại diện phần vốn nhà nước báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu trước khi biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty.</p>	<p><i>Sửa đổi theo Luật số 68/2025/QH15</i></p>
<p>Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>3. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị phải có chữ ký của chủ tọa, thư ký cuộc họp và các thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>Trường hợp chủ tọa, thư ký cuộc họp từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy tại khoản 2 Điều này thì biên bản này</p>	<p><i>Sửa đổi, bổ sung:</i></p> <p>3. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị phải có chữ ký của chủ tọa, thư ký cuộc họp và các thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>Trường hợp chủ tọa, thư ký cuộc họp từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy tại khoản 2 Điều</p>	<p><i>Sửa đổi, bổ sung theo khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15</i></p>



<p>có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản.</p>	<p>này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p>	
<p>Điều 17. Trình báo cáo hàng năm 1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây: a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Tổng công ty; b) Báo cáo tài chính;</p>	<p><i>Sửa đổi, bổ sung:</i> 1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây: a) Báo cáo kết quả kinh doanh hằng năm và kế hoạch kinh doanh năm sau của Tổng công ty; b) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán;</p>	<p><i>Phù hợp với thực tế Tổng công ty</i></p>

Và một số sửa đổi, bổ sung nhỏ về câu chữ cho rõ ràng và chính xác

